

DANH SÁCH PHÂN CÔNG SINH VIÊN THAM GIA KHÓA ĐÀO TẠO DOANH NGHIỆP

STT		Họ và tên	Mã SV	Lớp	Khóa đào tạo	Dự kiến đối điểm		Ghi chú
1	1	Nguyễn Quý Dương	B22DCVT113	D22CQVT01	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			Lớp trưởng môn học TTCS
2	2	Nguyễn Hữu Việt	B22DCVT577	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
3	3	Mai Đức Đại	B22DCVT120	D22CQVT08	Khóa đào tạo của Công ty COMIT	Đối điểm SS	8	
4	4	Mưu Thị Ngọc Lan	B22DCVT300	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT	Đối điểm SS	7	
5	5	Lê Trung Kiên	B22DCVT261	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
6	6	Trịnh Xuân Bắc	B22DCVT054	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
7	7	Triệu Văn Sang	B21DCVT376	D21VTVT	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
8	8	Nguyễn Thành Vinh	B22DCVT583	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT	Đối điểm SS	8	
9	9	Đào Huy Hùng	B22DCVT223	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
10	10	Nguyễn Viết Thiên Nam	B22DCVT367	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
11	11	Trương Thị Hoa	B21DVVT012	D21VHVT01B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
12	12	Nguyễn Văn Sơn	B21DVVT027	D21VHVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
13	13	Phạm Minh Đức	B22DCVT160	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
14	14	Nguyễn Hồng Quân	B22DCVT423	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
15	15	Đặng Việt Anh	B22DCVT008	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
16	16	Vương Hữu Trương	B22DCVT567	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
17	17	Nguyễn Vũ Mạnh Quý	B22DCVT428	D22CQVT428	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
18	18	Đỗ Thị Thùy	B21DVVT031	D21VHVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
19	19	Đoàn Thị Ánh Trang	B21DVVT032	D21VHMDV01	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
20	20	Dương Hoài Nam	B22DCVT354	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
21	21	Nguyễn Quang Phú	B22DCVT402	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			Lớp phó môn học TTCS
22	22	Vũ Minh Ngọc	B22DCVT380	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
23	23	Đặng sỹ kiên	B22DCVT258	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
24	24	Lê Ngọc Minh	B22DCVT338	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
25	25	Phạm Bảo Khuê	B22DCVT298	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
26	26	Đỗ Xuân Bình	B21DVVT006	D21VHVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
27	27	Nguyễn Trọng Triệu	B22DCVT559	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
28	28	Nguyễn Hoàng Tú	B22DCVT472	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
29	29	Nguyễn Văn Thịnh	B22DCVT541	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			

STT		Họ và tên	Mã SV	Lớp	Khóa đào tạo	Dự kiến đối điểm		Ghi chú
30	30	Nguyễn Thành Đông	B22DCVT148	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
31	31	Ngô Việt Tiến	B22DCVT460	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
32	32	Nguyễn Trần Công	B22DCVT062	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT	Đối điểm SS	8.5	
33	33	Hà Minh Hải	B22DCVT173	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
34	34	Nguyễn Văn Hải	B22DCVT177	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
35	35	Trần Quốc Khánh	B22DCVT287	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
36	36	Phan Văn Dương	B21DVVT008	D21VHVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
37	37	Lưu Phương Nam	B22DCVT357	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
38	38	Phùng Đình Đạt	B22DCVT133	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT	Đối điểm SS	8	
39	39	Lương Tùng Anh	B22DCVT022	D22CQVT06	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
40	40	Nguyễn Trung Đức	B22DCVT158	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
41	41	Nguyễn Tiến Việt	B21DVVT035	D21VHVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
42	42	Tổng Ngọc Kiên	B22DCVT267	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
43	43	Mai Đức Long	B22DCVT317	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
44	44	Đỗ Tuấn Anh	B22DCVT014	D22CQVT014	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
45	45	Nguyễn Thái Tuyên	B22DCVT502	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
46	46	Phùng Ngọc Duy	B22DCVT108	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
47	47	Bùi Quang Huy	B22DCVT231	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
48	48	Nguyễn Chí Đức	B22DCVT155	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
49	49	NGUYỄN THỊ LIÊN	B22DCVT305	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
50	50	Đàm Đình Bảo Long	B22DCVT312	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
51	51	Nguyễn Trung Đức	B22DCVT159	D22CQVT07-b	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
52	52	Nguyễn Ngọc Hân	B22DCVT184	D22COVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
53	53	Cổ Hữu Điềm	B22DCVT143	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT			
54	54	Đào Ngọc Thiện	B22DCVT532	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT	Đối điểm SS	8	
55	55	Lê Thành Danh	B22DCVT084	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty COMIT	Đối điểm SS	10	
56	1	Phạm Chu Thông	B22DCVT542	D22CQVT06B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
57	2	Nhân Duy Tùng	B22DCVT498	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
58	3	Đoàn Dương Phú	B19DCVT283	D19VTHI2	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
59	4	Đinh Công Dũng	B22DCVT088	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT	Đối điểm SS	10	
60	5	Ngô Quang Huy	B22DCVT237	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT	Đối điểm SS	7.5	
61	6	Trần Văn An	B22DCVT004	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT	Đối điểm SS	8	
62	7	LÊ CÔNG MẠNH	B22DCVT329	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
63	8	Lê Thị Thúy Hằng	B22DCVT183	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			

STT		Họ và tên	Mã SV	Lớp	Khóa đào tạo	Dự kiến đối điểm		Ghi chú
64	9	Vũ Đức Vinh	B22DCVT586	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			Lớp trưởng môn học TTCS
65	10	Trịnh Chung	B22DCVT083	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
66	11	Ngô Minh Hiếu	B22DCVT193	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
67	12	Bùi Huy Hoàng	B22DCVT201	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
68	13	Nguyễn Quốc Việt	B22DCVT578	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
69	14	Hoàng Đức Đạt	B22DCVT126	B22DCVT126	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
70	15	Nguyễn Đình Huấn	B22DCVT221	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
71	16	Nguyễn Nhật Thăng	B22DCVT520	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
72	17	Vũ Hoàng Giang	B22DCVT169	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
73	18	Nguyễn Hữu Tuấn	B22DCVT485	D22CQVT485	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
74	19	Lê Đức Hải	B22DCVT174	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
75	20	Tạ Văn An	B20DCVT009	D20VTHI1	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
76	21	Đinh Đức Thiện	B22DCVT533	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
77	22	Nguyễn Bảo Hoàng	B22DCVT211	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
78	23	Chu Hải Nam	B22DCVT352	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
79	24	Nguyễn Quốc Học	B22DCVT218	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
80	25	Lê Sỹ Đức Thịnh	B22DCVT538	D22CQVT0-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
81	26	Nguyễn Văn Ý	B22DCVT602	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
82	27	Hà Ngọc Quốc	B22DCVT426	D22CQVT-02	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
83	28	Đỗ Chiến Thuật	B22DCVT545	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
84	29	Phạm Đình Bách	B22DCVT042	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
85	30	Đỗ Ngọc Duy	B22DCVT097	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
86	31	Nguyễn Công Đại	B22DCVT121	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
87	32	Đỗ Tiến Dũng	B22DCVT089	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT	Đối điểm SS	10	
88	33	Phạm Thành Đức	B22DCVT161	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
89	34	Nguyễn Tiến Thành	B22DCVT515	D22CQCT03-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT	Đối điểm SS	7.5	
90	35	Nguyễn Hữu Nam	B22DCVT360	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
91	36	Đinh Đỗ Tùng Lâm	B22DCVT301	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
92	37	LÊ ĐỨC TOÀN	B22DCVT466	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
93	38	Trần Phương Nam	B22DCVT370	B22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			Lớp phó môn học TTCS
94	39	Nguyễn Quốc Huy	B22DCVT241	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
95	40	Nguyễn Văn Tú	B22DCVT473	D22CQVT01B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
96	41	Nguyễn Quang Tài	B22DCVT449	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			

STT		Họ và tên	Mã SV	Lớp	Khóa đào tạo	Dự kiến đối điểm		Ghi chú
97	42	Lê Phi Long	B22DCVT315	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
98	43	NGUYỄN VĂN NGHĨA	B22DCVT389	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
99	44	Phạm Hữu Dũng	B22DCVT093	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT	Đối điểm SS	7.5	
100	45	Vũ Quang Dũng	B22DCVT095	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
101	46	Đinh Kim Tuấn Anh	B22DCVT010	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
102	47	Cao Văn Cường	B22DCVT065	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
103	48	Nguyễn Xuân Toàn	B22DCVT467	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT	Đối điểm SS	10	
104	49	Lê Ngọc Minh	B21DVVT036	D21VHVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
105	50	Thạch Minh Tuấn	B21DVVT033	D21VHVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
106	51	Nguyễn Xuân Quyền	B21DVVT026	D21VHVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
107	52	Đoàn Anh Tường	B21DVVT034	D21VHVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
108	53	Nguyễn Anh Vũ	B22DCVT593	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
109	54	Nguyễn Văn Hoàn	B21DVVT014	D21VHVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
110	55	Trần Hoàng Anh	B22DCVT037	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT	Đối điểm SS	7	
111	56	Đàm Quốc Khánh	B22DCVT280	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
112	57	Nguyễn Văn Phố	B22DCVT400	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
113	58	Nguyễn Xuân Quyền	B21DVVT026	D21VHVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
114	59	Nguyễn Văn Cường	B22DCVT070	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
115	60	Nguyễn Triều Dương	B22DCVT115	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
116	61	Nghiêm Đình Dương	B22DCVT116	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT	Đối điểm SS	10	
117	62	Nguyễn Khắc Đại Minh Đức	B22DCVT156	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
118	63	Phạm Quang Duy	B21DVVT009	D21VHVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
119	64	Phạm Tuấn Linh	B22DCVT309	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty Huawei và VHT			
120	1	Hoàng Sỹ Minh	B22DVCT337	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
121	2	Ngô Văn Tâm	B22DCVT452	D22CQVT04	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
122	3	Hoàng Quốc Anh	B22DCVT015	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart	Đối điểm SS	8	Lớp phó môn học TTCS
123	4	Quản Thị Thanh Xuân	B22DCVT601	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
124	5	Nguyễn Như Quỳnh	B22DCVT433	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
125	6	La Thế Kiên	B22DCVT260	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
126	7	Nguyễn Quang Tinh	B22DCVT464	D22CQVT08	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
127	8	Khuất Đình Nguyên	B22DCVT381	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart	Đối điểm SS	8	
128	9	Nguyễn Thành Tiến	B22DCVT462	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
129	10	Nông Đình Khôi	B22DCVT295	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
130	11	Ngô Hoài Nam	B22DCVT358	D22CQVT06_B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			

STT		Họ và tên	Mã SV	Lớp	Khóa đào tạo	Dự kiến đối điểm		Ghi chú
131	12	Nghiêm Văn Trường	B22DCVT572	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart	Đối điểm SS	8.5	
132	13	Lương Thế Vinh	B22DCVT580	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
133	14	Nguyễn Trường Thịnh	B22DCVT540	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
134	15	Nguyễn Việt Anh	B22DCVT029	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
135	16	Nguyễn Quý Trí	B22DCVT556	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
136	17	Vũ Quang Vinh	B22DCVT588	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
137	18	Bùi Đức Anh	B22DCVT005	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
138	19	Lại Thế Đoàn	B22DCVT144	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart	Đối điểm SS	7	
139	20	Đào Đức Huy	B22DCVT233	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
140	21	Đào Thanh Long	B22DCVT313	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
141	22	Lê Hùng Anh	B22DCVT020	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
142	23	Phạm Mạnh Hùng	B20DCVT177	D20VTVT1	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
143	24	La Minh Quân	B21DCVT355	D21VTVT	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
144	25	Đỗ Quang Huy	B22DCVT234	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart	Đối điểm SS	7	
145	26	Nguyễn Phương Nam	B22DCVT364	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
146	27	Lê Quốc Huy	B22DCVT236	D22CQVT04	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
147	28	Lê Văn Quang	B21DVVT024	D21VHVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
148	29	Phan Nhân Hiếu	B22DCVT196	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
149	30	Nguyễn Mạnh Tùng	B22DCVT500	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
150	31	Đỗ Doãn Hoàng	B22DCVT203	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
151	32	Nguyễn Hoàng Tùng	B22DCVT499	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart	Đối điểm SS	8.5	
152	33	Phan Thanh Huy	B22DCVT244	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
153	34	Lê Bá Hoàng	B22DCVT204	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
154	35	Trần Đình Kiên	B22DCVT268	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
155	36	Ngô Phú Sâm	B22DCVT436	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
156	37	Võ Đức Anh	B22DCVT040	D22CQVT08	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
157	38	Lê Mạnh Tuấn	B22DCVT482	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
158	39	Lê Anh Đức	B22DCVT150	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
159	40	Nghiêm Xuân Trường	B22DCVT573	B22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
160	41	Nguyễn Hữu Hiếu	B22DCVT195	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
161	42	Nguyễn Hoàng Minh	B22DCVT346	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
162	43	Đoàn Tuấn Anh	B22DCVT011	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
163	44	Nguyễn Tấn Dũng	B22DCVT091	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
164	45	Nguyễn Thành Long	B22DCVT320	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
165	46	Nguyễn Hồng Khánh	B22DCVT284	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			

STT		Họ và tên	Mã SV	Lớp	Khóa đào tạo	Dự kiến đối điểm		Ghi chú
166	47	Vũ Quang Vinh	B22DCVT587	D22CQVT03_B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
167	48	Nguyễn Minh Thiên	B22DCVT531	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
168	49	LƯU XUÂN HIỀN	B22DCVT186	D22CQVT02	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
169	50	Nguyễn Đức Thịnh	B22DCVT539	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
170	51	Nguyễn Quang Vinh	B22DCVT582	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
171	52	Trần Đăng Khoa	B22DCVT294	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
172	53	Bùi Ngọc Hiện	B22DCVT188	D22CQVT-04	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
173	54	Phạm Nam Khánh	B22DCVT286	D22CQVT06-	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart	Đối điểm SS	7	
174	55	Nguyễn Quốc Tấn	B22DCVT457	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart	Đối điểm SS	7.5	
175	56	KIỀU QUỲNH BIỂN	B22DCVT055	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart	Đối điểm SS	8.5	
176	57	Nguyễn Thành Chung	B22DCVT082	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
177	58	Kim Tiến Thành	B22DCVT513	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
178	59	Hoàng Trung Anh	B22DCVT017	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart	Đối điểm SS	7.5	
179	60	Vũ Văn Thắng	B22DCVT530	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
180	61	Nguyễn Hoàng Lê Huy	B22DCVT239	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
181	62	Nguyễn Ngọc Khang	B22DCVT290	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart	Đối điểm SS	7	
182	63	Tạ Trung Kiên	B22DCVT265	D22CQVT01	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
183	64	Vũ Văn Duy	B22DCVT110	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
184	65	Phạm Ngọc Vũ	B22DCVT597	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
185	66	Phạm Quang Linh	B22DCVT308	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
186	67	Nguyễn Trung Kiên	B22DCVT262	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
187	68	Phan Huy Trường	B22DCVT574	VT-06B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
188	69	Hoàng Hải Triều	B22DCVT557	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
189	70	Nguyễn Thế	B22DCVT227	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
190	71	Hồ Ngọc Long	B22DCVT314	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
191	72	Nguyễn Hữu Kỳ	B22DCVT272	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
192	73	Hà Văn Mạnh	B22DCVT328	D22CQVT08	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
193	74	Trần Văn Toàn	B22DCVT469	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
194	75	Phạm Hữu	N22DCVT043B	D22CQVT01-N	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
195	76	PHẠM ĐÌNH QUÝ	B22DCVT429	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
196	77	Nguyễn Việt Hoàng	B21DCVT208	D21VTMD04	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
197	78	Nguyễn Việt Hưng	B22DCVT254	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			
198	79	Nguyễn Trường An	B22DCVT001	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			Lớp trưởng môn học TTCS
375	80	Hoàng Thu Hoài	B21DVVT013	D21VHVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty ZTE + Công ty Mismart			

STT		Họ và tên	Mã SV	Lớp	Khóa đào tạo	Dự kiến đối điểm		Ghi chú
199	1	Chu Văn Tiến	B22DCVT458	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
200	2	Lê Minh Ngọc	B22DCVT377	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT	Đối điểm SS	7.5	
201	3	Lê Thị Như Nguyên	B22DCVT382	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT	Đối điểm SS	7.5	
202	4	Nguyễn Văn Hoàng	B22DCVT213	D22CQVT05	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
203	5	Nguyễn Ngọc Tuệ	B20DCVT342	B20VTHI02	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
204	6	Bùi Nguyên Phong	B22DCVT394	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT	Đối điểm SS	8	
205	7	Đỗ Thị Thu Yến	B22DCVT603	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT	Đối điểm SS	8.5	
206	8	Nguyễn Đỗ Anh Tuấn	B22DCVT483	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT	Đối điểm SS	7.5	
207	9	Đào Mạnh Cường	B22DCVT066	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
208	10	Nguyễn Minh Duy	B22DCVT106	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
209	11	Nguyễn Ngọc Hải	B22DCVT176	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT	Đối điểm SS	8	
210	12	Nguyễn Thành Nam	B22DCVT365	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
211	13	Hoàng Xuân Tùng	B22DCVT496	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
212	14	Ngô Trí Hoàng	B22DCVT207	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT	Đối điểm SS	8.5	
213	15	Nguyễn Tiến Thành	B22DCVT514	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT	Đối điểm SS	9	
214	16	Vũ Thăng Long	B22DCVT323	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
215	17	Lê Hữu Sơn	B22DCVT439	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT	Đối điểm SS	8.5	
216	18	Nguyễn Tiến Quân	B22DCVT425	D22CQVT01	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
217	19	Vũ Đức Mạnh	B19DCVT247	D19VTHI03	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
218	20	Trần Khánh Đức	B22DCVT162	B22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
219	21	Cao Xuân Đạt	B22DCVT122	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
220	22	Đoàn Nhật Tuệ	B22DCVT491	D22CQVT03B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
221	23	Nguyễn Danh Quang	B22DCVT411	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
222	24	Phạm Trần Minh Đức	B19dcvt101	D19vt02	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
223	25	Nguyễn Duy Hưng	B22DCVT253	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
224	26	Trần Văn Đức	B19DCVT105	D19VTMD-01	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
225	27	Nguyễn Minh Đăng	B22DCVT139	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
226	28	Lê Phúc Lâm	B22DCVT302	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
227	29	Nguyễn Khánh Nam	B22DCVT361	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
228	30	Lương Mạnh Cường	B22DCVT067	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
229	31	Phạm Tuấn An	B22DCVT002	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
230	32	Nguyễn Tất Đạt	B22DCVT131	D22CQVT03	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
231	33	Bùi Khánh Duy	B22DCVT096	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
232	34	Phùng Xuân Trường	B22DCVT575	D22CQVT07B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			

STT		Họ và tên	Mã SV	Lớp	Khóa đào tạo	Dự kiến đối điểm		Ghi chú
233	35	Trần Thành Đạt	B22DCVT134	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			Lớp trưởng môn học TTCS
234	36	Bùi Đăng Tuyển	B22DCVT505	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
235	37	Trần Ngô Anh Dũng	B22DCVT094	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
236	38	Bùi Đình Tuấn	B22DCVT478	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			Lớp phó môn học TTCS
237	39	Hoàng Tú Anh	B22DCVT016	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
238	40	Nguyễn Đức Anh	B22DCVT024	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
239	41	Hà Quang Hiếu	B22DCVT191	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
240	42	Lý Đình Đức	B22DCVT152	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
241	43	Đoàn Minh Tuấn	B22DCVT480	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
242	44	Trần Sách Trường	B22DCVT576	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
243	45	Đàm Phúc Huy	B22DCVT232	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
244	46	Nguyễn Sỹ Đức	B22DCVT157	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
245	47	Trần Thanh Khôi	B22DCVT296	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
246	48	Đoàn Viết Hoàng	B22DCVT202	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
247	49	Đình Đức Thắng	B22DCVT521	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
248	50	Nguyễn Song Huy	B22DCVT242	B22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
249	51	Trịnh Hồng Sơn	B22DCVT446	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
250	52	Đào Hữu Phước	B22DCVT406	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
251	53	TRẦN VĂN HẢO	B22DCVT182	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
252	54	Nguyễn Tấn Dũng	B22DCVT092	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
253	55	Đình Văn Tuấn	B22DCVT479	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
254	56	Ngô Văn Đức	B22DCVT153	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
255	57	Nguyễn Thanh Bình	B22DCVT056	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT	Đối điểm SS	7.5	
256	58	Phạm Trung Kiên	B22DCVT264	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
257	59	Nguyễn Đức Ngọc	B22DCVT378	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
258	60	Nguyễn Đức Đạt	B22DCVT128	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
259	61	Hoàng Anh Nam	B22DCVT355	D22CQVT03	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
260	62	Phạm Thế Vinh	B22DCVT584	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
261	63	Nguyễn Văn Chiến	B22DCVT080	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty VVT			
262	1	Phạm Hoàng Nam	B22DCVT369	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
263	2	Bùi Trí Kha	B22DCVT273	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
264	3	Dương Đức Nam	B22DCVT353	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
265	4	Phạm Mạnh Tam	B22DCVT451	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			

STT		Họ và tên	Mã SV	Lớp	Khóa đào tạo	Dự kiến đối điểm		Ghi chú
266	5	Phan Đình Huy	B22DCVT243	D22CQVT03	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			Lớp trưởng môn học TTCS
267	6	Phan Văn Nghĩa	B22DCVT390	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
268	7	Lê Đức Khánh	B22DCVT283	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS	Đối điểm SS	10	
269	8	Nguyễn Tiên Phong	B22DCVT398	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
270	9	Võ Đình Hoàng	B22DCVT217	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
271	10	Phạm Nguyễn Hải Yến	B22DCVT604	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
272	11	Nguyễn Hoàng Tuấn	B22DCVT484	D22DCVT04-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS	Đối điểm SS	8	
273	12	Vũ Phạm Đức Toàn	B22DCVT468	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
274	13	Lê Quốc Huy	B22DCVT235	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
275	14	Hoàng Việt Hưng	B22DCVT252	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
276	15	Nguyễn Công Trường	B22DCVT569	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
277	16	Phan Văn Vinh	B22DCVT585	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
278	17	Trương Tiến Bách	B22DCVT046	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
279	18	Đỗ Đình Tuấn	B22DCVT481	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
280	19	Lê Quốc Minh	B22DCVT339	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
281	20	Nguyễn Đức Đạt	B22DCVT129	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
282	21	Tạ Đồng Đăng	B22DCVT141	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
283	22	Nguyễn Quốc Khánh	B22DCVT285	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			Lớp phó môn học TTCS
284	23	Nguyễn Thị Thủy	B22DCVT548	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
285	24	Nguyễn Thành Duy	B22DCVT107	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
286	25	Vũ Hoàng Hán	B22DCVT179	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
287	26	Nguyễn Hoàng Linh	B22DCVT306	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
288	27	Nguyễn Hoài Nam	B22DCVT359	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
289	28	Đỗ Xuân Trường	B22DCVT568	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
290	29	Đỗ Tiến Mạnh	B22DCVT327	D22CQVT07_B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
291	30	Nguyễn Hữu Huỳnh	B22DCVT251	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
292	31	Dương Thị Hồng Anh	B22DCVT007	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
293	32	Đinh Hà Anh	B22DCVT009	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
294	33	Phạm Huy Hoàng	B22DCVT215	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
295	34	Đỗ Quốc Triệu	B22DCVT558	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
296	35	Nguyễn Minh Phương	B22DCVT409	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
297	36	Lưu Thế Duy	B22DCVT102	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
298	37	Trịnh Hải Đăng	B22DCVT142	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			

STT		Họ và tên	Mã SV	Lớp	Khóa đào tạo	Dự kiến đối điểm		Ghi chú
299	38	Trần Quảng Nam	B22DCVT371	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
300	39	Vũ Đức Giang	B22DCVT168	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
301	40	Phạm Tiến Anh	B22DCVT032	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
302	41	Đặng Tấn Dũng	B22DCVT087	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
303	42	Ngô Thị Thu Huyền	B22DCVT250	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
304	43	Đặng Thị Diệu	B22DCVT085	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS	Đổi điểm SS	8	
305	44	Dương Thế Khanh	B22DCVT279	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS	Đổi điểm SS	10	
306	45	Nguyễn Văn Chiến	B22DCVT079	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
307	46	Đào Công Hoà	B22DCVT199	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
308	47	Hoàng Thanh Tùng	B22DCVT495	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
309	48	Bùi Gia Bảo	B22DCVT047	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
310	49	Hà Đức Duy	B22DCVT099	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
311	50	Đỗ Quang Anh	B22DCVT012	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
312	51	Lê Đình Dương	B22DCVT111	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
313	52	Vi Hồng Huy	B22DCVT249	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
314	53	Trần Văn Huy	B22DCVT247	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
315	54	Nguyễn Minh Tâm	B22DCVT453	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS	Đổi điểm SS	8.5	
316	55	Tăng Thế Dương	B22DCVT117	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
317	56	Nguyễn Hồng Sơn	B22DCVT444	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS	Đổi điểm SS	7.5	
318	57	Vương Quốc Bảo	B22DCVT053	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
319	58	Trịnh Nguyên Lượng	B22DCVT325	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
320	59	Lương Hải Khoa	B22DCVT293	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
321	60	Lê Hải Vũ	B22DCVT591	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
322	61	Đoàn Hoàng Khánh Trung	B22DCVT563	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS	Đổi điểm SS	8.5	
323	62	BÙI THẾ ANH	B22DCVT006	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
324	63	Vũ Đức Linh	B22DCVT311	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
325	64	Mai Văn Tính	B22DCVT465	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
326	65	Vương Văn Sáng	B22DCVT435	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
327	66	Lê Tài Phước	B22DCVT407	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
328	67	Phạm Đức Giàu	B22DCVT171	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
329	68	Lê Xuân Hào	B22DCVT181	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
330	69	Trần Ngọc Cường	B22DCVT072	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
331	70	Đặng Khắc Tuấn	B22DCVT476	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của VT Networks + Công ty DTS			
332	1	Nguyễn Ngọc Dương	B22DCVT112	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft	Đổi điểm SS	10	
333	2	Nguyễn Hữu Xuân	B22DCVT600	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			

STT		Họ và tên	Mã SV	Lớp	Khóa đào tạo	Dự kiến đối điểm		Ghi chú
334	3	Vũ Trần Hợp	B22DCVT219	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
335	4	Trịnh Huy Hoàng	B22DCVT216	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
336	5	Đinh Thế Hùng	B22DCVT224	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
337	6	Trương Đại Hiệp	B22DCVT190	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft	Đối điểm SS	9	
338	7	Đỗ Trung Kiên	B21DCVT256	D21CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
339	8	Lê Huu Hoàng	B22DCVT206	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
340	9	Nhữ Văn Thanh	B21DVVT029	D21VHVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
341	10	Đinh Tuấn Thành	B22DCVT511	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
342	11	Ngô Việt Hùng	B22DCVT226	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
343	12	Đàm Trung Quân	B22DCVT420	D22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
344	13	Nguyễn Trung Tuấn	B22DCVT488	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
345	14	Phạm Văn Thuận	B22DCVT544	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
346	15	NGUYỄN QUANG TUYỀN	B22DCVT503	B22DCVT503	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			Lớp trưởng môn học TTCS
347	16	Lê Công Giang	B22DCVT166	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
348	17	Nguyễn Minh Quân	B22DCVT424	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
349	18	Trần Xuân Thắng	B22DCVT528	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
350	19	Vũ Văn Đạt	B22DCVT136	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
351	20	Nguyễn Hồng Sơn	B22DCVT443	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
352	21	Trần Trường Giang	B22DCVT167	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
353	22	Vũ Minh Hiếu	B22DCVT198	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
354	23	Phạm Minh Hằng	B21DVVT010	D21VHVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
355	24	Ngô Quang Ánh	B22DCVT041	D22CQVT01-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
356	25	Bùi Phú Thịnh	B22DCVT535	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
357	26	Nguyễn Phúc Công	B22DCVT061	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
358	27	Đinh Tiến Đạt	B22DCVT123	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft	Đối điểm SS	7	
359	28	Nguyễn Minh Tiến	B22DCVT461	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
360	29	Nguyễn Văn Quang	B22DCVT413	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
361	30	Vi Minh Hiếu	B22DCVT197	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft	Đối điểm SS	8	
362	31	Đặng Đức Tùng	B22DCVT493	D22CQVT05	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
363	32	Đàm Phi Hùng	B22DCVT222	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
364	33	Lê Văn Nhất	B22DCVT374	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
365	34	TRẦN VĂN HUY	B22DCVT246	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft	Đối điểm SS	8.5	
366	35	Nguyễn Anh Minh	B22DCVT342	D22QCVT06-	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
367	36	Lê Phương Mai	B22DCVT326	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			

STT		Họ và tên	Mã SV	Lớp	Khóa đào tạo	Dự kiến đổi điểm		Ghi chú
368	37	Đỗ Văn Đạt	B22DCVT125	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
369	38	Hoàng Văn Tới	B22DCVT470	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
370	39	Nguyễn Mạnh Chiến	B22DCVT078	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft	Đổi điểm SS	8.5	
371	40	Mai Đức Chiến	B22DCVT077	D22DCVT05-BB	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
372	41	Lê Văn Long	B22DCVT316	B22CQVT04-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft	Đổi điểm SS	7.5	
373	42	Nguyễn Văn Thái	B22DCVT507	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
374	43	Nguyễn Khoa Nam Khang	B22DCVT288	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
375	44	Đinh Hữu Kiên	B22DCVT259	D22CQVT03-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft	Đổi điểm SS	8.5	
376	45	Hoàng Ngọc Vũ	B22DCVT590	D22CQVT06-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
377	46	Phạm Văn Thành	B22DCVT516	D22CQVT516	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft	Đổi điểm SS	8	
378	47	Nguyễn Tuấn Phong	B22DCVT399	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
379	48	Trần Anh Tú	B22DCVT474	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
380	49	Nguyễn Ngọc Nam	B22DCVT362	D22CQVT02-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
381	50	Phạm Tiến Trình	B22DCVT560	D22CQVT08-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft	Đổi điểm SS	8	
382	51	Trần Trung Nghĩa	B22DCVT391	D22CQVT07-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft	Đổi điểm SS	8.5	
383	52	Cao Hùng Cường	B22DCVT064	D22CQVT08	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			
384	53	Phí Thị Thúy	B22DCVT549	D22CQVT05-B	Khóa đào tạo của Công ty FTEL+Công ty Kai Asia Soft			Lớp phó môn học TTCS

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Tiến Ban